TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **07**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 26- 02 - 2019 V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"	Yên Thành, ngày 26 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh - Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **390**/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân & Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **08/**2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Chị Thái Thị H - sinh năm 1996
Địa chỉ cư trú: xóm Đ - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An. (có mặt).

2. ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1988.
Địa chỉ cư trú: xóm Đ - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị Hường trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 18/01/2017. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh K nhiều khi đập đánh chị, tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn quá trầm trọng, chị đã về ngoại ở và cả hai đã sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải khuyên nhủ nhưng không thành. Chị xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã

hết sức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

***+/Về con chung*:** Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T - sinh ngày 07/02/2017, hiện nay đang ở với chị H. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa chị H thay đổi yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị muốn anh K phải có trách nhiệm với con do vậy chị yêu cầu anh K cấp dưỡng từ 1.000.000 đồng - 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Vì hiện nay con còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của chị, anh K và gia đình anh K có điều kiện kinh tế nên chị yêu cầu anh K phải hỗ trợ cho chị trong việc nuôi con. Nếu tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh K chị đề nghị Tòa xem xét nguyện vọng nuôi con của chị.

+/Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh K thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do áp lực công việc, nhiều khi cũng hiểu sai dẫn đến tình cảm rạn nứt. Theo anh mâu thuẫn đó không đáng kể vì anh còn tình cảm rất lớn với chị H và quan trọng là vợ chồng còn con nhỏ nên anh không muốn ly hôn, nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý anh đề nghị Tòa xem xét.

***+/ Về con chung*:** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh K nhất trí như lời trình bày của chị H là vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T - sinh ngày 07/02/2017. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa anh thay đổi ý kiến về cấp dưỡng là nếu được nuôi con anh không yêu cầu cấp dưỡng. Còn về mức cấp dưỡng chị Hường đưa ra là cao so với mức thu nhập của anh vì anh thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên anh không chấp nhận cấp dưỡng tiền nuôi con và anh không chấp nhận việc giao con cho chị H nuôi vì anh cho rằng chị H không đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc, giáo dục con tốt bằng anh. Anh đề nghị Tòa xem xét.

Tại phiên tòa chị H khẳng định chị đủ sức khỏe, kinh tế và điều kiện thời gian để chăm con, hiện nay con đã hơn hai tuổi có thể gửi nhà trẻ gần nơi chị làm việc, bên cạnh chị còn có anh chị em, bố mẹ hỗ trợ cho mẹ con chị để chị yên tâm đi làm, chị có thu nhập từ 4.000.000 đồng - 5.000.000 đồng/tháng nên chị tha thiết được nuôi con. Đề nghị tòa xem xét.

+/ Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn K không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

+/ Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình (HNGĐ) được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

+/Về quan hệ hôn nhân:

Xét hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh K, anh K cho rằng mâu thuẫn không đáng kể chỉ là mâu thuẫn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên tại biên bản hòa giải, tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên và tại phiên tòa: Chị H khẳng định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, anh K cũng thừa nhận là có đánh chị H và cả hai bên thừa nhận đã sống ly thân, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Tòa án đã kiên trì hòa giải và tạo điều kiện về mặt thời gian để hai bên đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Từ đó cho thấy thực trạng hôn nhân của chị H và anh K đã hết sức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

+/Về con chung: Xét hiện tại cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T - sinh ngày 07/02/2017 chưa đủ ba mươi sáu tháng tuổi. Hội đồng xét xử thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trước hết đó là nghĩa vụ của chị H và anh K những người đã sinh ra cháu Quỳnh T, hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con đó là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng.

Xét về nguyện vọng nuôi con của chị H HĐXX thấy cháu Quỳnh T hiện nay đang con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc khéo léo của người mẹ; chị H là người có sức khỏe, chị đi làm công nhân có thu nhập bình quân từ 4.000.000 đồng - 5.000.000 đồng/tháng; bên cạnh chị còn có người thân để hỗ trợ chị trong việc nuôi con vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 (một triệu)

đồng là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con của anh K: HĐXX thấy hiện con chung của anh K, chị H đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, tuy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của anh K và gia đình anh theo chị H trình bày là ổn định nhưng cháu Quỳnh T còn nhỏ rất cần sự khéo léo của người mẹ, chị H cũng có thu nhập và có người thân hỗ trợ vì vậy nguyện vọng nuôi con của anh K là không phù hợp không có căn cứ để chấp nhận.

+/Về tài sản chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

+/Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 227 BLTTDS; Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình;

Xử: Cho chị Thái Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn K phải giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T - sinh ngày 07/02/2017 cho chị Thái Thị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng với chị H 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02/2019.

Anh Nguyễn Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại chăn sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng tiền nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.Buộc chị Thái Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị đã nộp tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003254, ngày 26/12/2018. Chị H đã nộp đủ án phí. Buộc anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- *VKS ND huyện Yên Thành,*
- *Chi cục THA DS huyện Yên Thành,*
- *Phòng giám đốc TAND tỉnh Nghệ An,*
- *UBND xã Đ*
- *Đương sự,*
- *Lưu kết quả*